

Số: 1023/BVĐK-VTTBYT
Về việc mời báo giá vật tư y tế

Ninh Bình, ngày 27 tháng 6 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty sản xuất, kinh doanh vật tư y tế

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua vật tư y tế sử dụng tại khoa Ngoại thần kinh sọ não với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bộ phận văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình. (Nếu có các vấn đề cần làm rõ, đề nghị liên hệ bà Nguyễn Kim Thủy, SĐT 0943.471.606 để được giải đáp)
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc qua chuyển phát nhanh tại Bộ phận văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

- Nhận bản giấy:

Các đơn vị gửi trực tiếp bản giấy báo giá hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát về địa chỉ sau đây (ghi trên bao bì báo giá):

Bộ phận Văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

- Nhận bản scan màu qua email: vtytbvdknb@gmail.com.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 17h ngày 09/7/2025.

Thời điểm tiếp nhận báo giá được tính là thời điểm nhận báo giá bản giấy hoặc thời điểm nhận bản scan qua email (*thời điểm báo có thư đến*) tùy thời điểm nào đến trước.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 180 ngày**, kể từ thời điểm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục này.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư (có phụ lục kèm theo)
- Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp:

- Địa điểm cung cấp: Kho Vật tư tiêu hao – Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

- Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp: Vận chuyển, bốc xếp, bàn giao tại Kho Vật tư tiêu hao – Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày đặt hàng.

4. Dự kiến các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không

- Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản. Thời gian thanh toán: 90 ngày kể từ ngày hoàn thành hồ sơ thanh toán.

5. Các thông tin khác

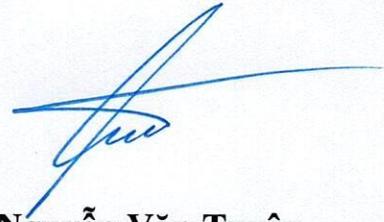
- Tình trạng hàng hóa: mới 100%.

- Mẫu báo giá: Theo mẫu báo giá kèm theo công văn này. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng CTXH (để đăng tải)
- Lưu: VT, TCKT, VT-TBYT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tuyên

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC MẶT HÀNG MỜI BÁO GIÁ
(Kèm theo Thư mời báo giá số 1023/BVĐK-VTTBYT ngày 27/6/2025
của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên vật tư y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật	Yêu cầu về xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng yêu cầu
1	Bộ dụng cụ đồ xi măng thân đốt sóng không bóng				
1.1	Bộ trộn xi măng kèm bộ đẩy xi măng	Bộ trộn xi măng kèm bộ đẩy xi măng. Đạt tiêu chuẩn ISO13485		Bộ	300
1.2	Xi măng sinh học	01 Xi măng sinh học kèm dung dịch pha. Xi măng sinh học khối lượng $\geq 19g$, có chất cản quang. Đạt tiêu chuẩn ISO13485		Gói/ hộp	300
1.3	Bộ kim chọc dò cuống sóng	Bộ kim chọc dò cuống sóng các loại, các cỡ. Đạt tiêu chuẩn ISO13485		Bộ	300
2	Bộ dụng cụ đồ xi măng có bóng tạo hình thân đốt sóng loại 2 bóng kép				
2.1	Kim chọc dò cuống sóng	Kim chọc dò cuống sóng dạng mũi vát. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Châu Âu/ G7	Cái	100
2.2	Kim chọc bơm xi măng	Kim chọc bơm xi măng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Châu Âu/ G7	Cái	300
2.3	Bóng nong kép	Bóng nong kép kèm đồng hồ đo áp lực. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Châu Âu/ G7	Cái	100
2.4	Mũi khoan	Mũi khoan tự taro. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Châu Âu/ G7	Cái	50
2.5	Bộ bơm áp lực đẩy xi măng	Bộ bơm áp lực đẩy xi măng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Châu Âu/ G7	Bộ	50
2.6	Xi măng sinh học	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha. Xi măng sinh học khối lượng $\geq 19g$, có chất cản quang. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Gói/ hộp	50

STT	Tên vật tư y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật	Yêu cầu về xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng yêu cầu
3	Bộ bơm xi măng có bóng đồng hồ kỹ thuật số				
3.1	Kim chọc dò cuống sống	Kim chọc dò cuống sống dạng mũi vát. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Châu Âu/ G7	Cái	100
3.2	Kim chọc bơm xi măng	Kim chọc bơm xi măng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Châu Âu/ G7	Cái	300
3.3	Bóng nong	Bóng nong kèm đồng hồ đo áp lực kỹ thuật số. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Châu Âu/ G7	Cái	100
3.4	Mũi khoan	Mũi khoan tự taro. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Châu Âu/ G7	Cái	50
3.5	Bộ bơm áp lực đẩy xi măng	Bộ bơm áp lực đẩy xi măng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Châu Âu/ G7	Bộ	50
3.6	Xi măng sinh học	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha. Xi măng sinh học khối lượng $\geq 19g$, có chất cản quang. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Gói/ hộp	50
4	Bộ nẹp cổ lõi trước 1 tầng gồm 2 chi tiết				
4.1	Nẹp cổ lõi trước 1 tầng	Chất liệu: titan hoặc hợp kim titan - Chiều dài các cỡ D, $19mm \leq D \leq 35mm$ - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	G7	Cái	5
4.2	Vít cột sống cổ lõi trước	Chất liệu: titan hoặc hợp kim titan - Đường kính 4,0 mm và 4,5mm - Chiều dài các cỡ D, $10mm \leq D \leq 18mm$ - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	G7	Cái	20
5	Bộ nẹp cổ lõi trước 2 tầng				
5.1	Nẹp cổ lõi trước 2 tầng	Chất liệu: titan hoặc hợp kim titan - Chiều dài các cỡ D, $35mm \leq D \leq 60mm$ - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	G7	Cái	5

STT	Tên vật tư y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật	Yêu cầu về xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng yêu cầu
5.2	Vít cột sống cổ lõi trước	Chất liệu: titan hoặc hợp kim titan - Đường kính 4,0 mm và 4,5mm - Chiều dài các cỡ D, $10\text{mm} \leq D \leq 18\text{mm}$ - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	G7	Cái	30
6	Bộ nẹp vít đa trục cột sống cổ lõi sau				
6.1	Vít đa trục cột sống cổ lõi sau	Vít đa trục cột sống cổ lõi sau, chất liệu titan/ hợp kim titan, đường kính vít đủ các cỡ từ 3,5 - 4,5 mm (bước tăng $\leq 0,5\text{mm}$), góc mở tối đa của vít ≥ 40 độ, mũi vít tự taro, chiều dài vít các cỡ $\geq 10\text{mm}$. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	30
6.2	Ốc khóa trong	- Ốc khóa trong chất liệu titan/ hợp kim titan, đồng bộ với vít đa trục cột sống cổ lõi sau - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	30
6.3	Nẹp dọc cột sống	Chất liệu titan/ hợp kim titan, đường kính D: $3,2\text{mm} \leq D \leq 3,5\text{mm}$, đồng bộ với vít đa trục cột sống cổ lõi sau. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	10
7	Bộ nẹp vít cột sống đa trục, ren đôi				
7.1	Vít đa trục ren đôi	Vít đa trục ren đôi (thân vít có các vùng ren có bước ren khác nhau), chất liệu titan/ hợp kim titan, đường kính vít đủ các cỡ từ 4.5mm đến 7.0mm (bước tăng $\leq 1\text{mm}$), góc mở tối đa của vít ≥ 50 độ, mũi vít tự taro, chiều dài vít đủ các cỡ từ 20mm - 50mm. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	180
7.2	Ốc khóa trong	- Ốc khóa trong chất liệu titan/ hợp kim titan, đồng bộ với vít đa trục - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	180
7.3	Nẹp dọc cột sống	Chất liệu titan/ hợp kim titan, chiều dài trong khoảng từ 120mm - 200mm, đường kính 5.5mm hoặc 6.0mm, đồng bộ với vít đa trục. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	60

STT	Tên vật tư y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật	Yêu cầu về xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng yêu cầu
8	Bộ nẹp sọ não titan thẳng 6 lỗ				
8.1	Nẹp sọ não titan thẳng 6 lỗ	Nẹp sọ não thẳng 6 lỗ; chất liệu titan/ hợp kim titan - Độ dày nẹp $\geq 0,5\text{mm}$ - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.		Cái	10
8.2	Vít tự khoan	Vít tự khoan, chất liệu titan/ hợp kim titan. Đường kính $\geq 1,5\text{mm}$. Chiều dài tối thiểu đủ các cỡ 4mm, 5mm, 6 mm. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485. Đồng bộ với nẹp. Hỗ trợ tuốc nơ vít để sử dụng.		Cái	60
9	Bộ nẹp vít cột sống đa trục				
9.1	Vít đa trục	Vít đa trục, chất liệu titan/ hợp kim titan, đường kính vít đủ các cỡ từ 5,0 mm đến 7.0mm (bước tăng $\leq 1\text{mm}$), góc mở tối đa của vít ≥ 30 độ, mũi vít tự taro, chiều dài vít đủ các cỡ từ 25mm - 60mm (mỗi size tăng $\leq 5\text{mm}$). - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	240
9.2	Ốc khóa trong	- Ốc khóa trong chất liệu titan/ hợp kim titan, đồng bộ với vít đa trục - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	240
9.3	Nẹp dọc cột sống	Chất liệu titan/ hợp kim titan, chiều dài trong khoảng từ 120mm - 200mm, đường kính 5.5mm hoặc 6.0mm, đồng bộ với vít đa trục. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	80
10	Bộ vít trượt đa trục cột sống				
10.1	Vít trượt đa trục	Vít trượt đa trục, chất liệu titan hoặc hợp kim titan, đường kính vít đủ các cỡ từ 5,5mm đến 7,5mm (bước tăng $\leq 0,5\text{mm}$), góc mở tối đa của vít ≥ 40 độ, chiều dài vít đủ các cỡ. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	30
10.2	Ốc khoá trong	- Ốc khóa trong chất liệu titan hoặc hợp kim titan, đồng bộ với vít trượt đa trục - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	30

STT	Tên vật tư y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật	Yêu cầu về xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng yêu cầu
10.3	Nẹp dọc cột sống kháng khuẩn	Chất liệu titan hoặc hợp kim titan, chiều dài \geq 200mm, đường kính 5,5mm hoặc 6,0mm, đồng bộ với vít đa trục cột sống kháng khuẩn. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	10
11	Bộ nẹp vít cột sống loại rỗng nòng bơm xi măng				
11.1	Vít đa trục rỗng nòng bơm xi măng	Vít đa trục rỗng nòng bơm xi măng, chất liệu Titan/ hợp kim titan, đường kính vít đủ các cỡ từ 5,0 - 7,0 mm (bước tăng \leq 1mm), góc mở tối đa của vít \geq 40 độ, mũi vít tạtaro, chiều dài vít các cỡ. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	90
11.2	Ốc khóa trong	- Ốc khóa trong chất liệu Titan/ hợp kim titan, đồng bộ với vít đa trục cột sống rỗng nòng bơm xi măng - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	90
11.3	Nẹp dọc cột sống	Chất liệu titan/ hợp kim titan, đường kính 5,5mm hoặc 6,0 mm, đồng bộ với vít đa trục rỗng nòng bơm xi măng - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	30
11.4	Xi măng sinh học	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Gói/ hộp	15
11.5	Kim chọc dò đẩy xi măng vào thân đốt sống	Kim chọc dò đẩy xi măng vào thân đốt sống - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Châu Âu/ G7	Cái	60
11.6	Bộ trộn xi măng kèm bộ đẩy xi măng	01 bộ trộn xi măng kèm bộ đẩy xi măng. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Bộ	15
12	Bộ nẹp vít cột sống phẫu thuật bắt vít qua da				
12.1	Vít đa trục ít xâm lấn	Vít đa trục ít xâm lấn, chất liệu titan/ hợp kim titan, có thiết kế rỗng rỗng, đường kính vít đủ các cỡ từ 4,5 mm đến 7,0mm (bước tăng \leq 0,5mm), góc mở tối đa của vít \geq 40 độ, mũi vít tạtaro, chiều dài vít đủ các cỡ từ 30mm - 55mm (mỗi size tăng \leq 5mm). - Đạt tiêu chuẩn ISO13485		Cái	300

STT	Tên vật tư y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật	Yêu cầu về xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng yêu cầu
12.2	Ốc khóa trong	- Ốc khóa trong chất liệu titan/ hợp kim titan, đồng bộ với vít đa trục ít xâm lấn - Đạt tiêu chuẩn ISO13485		Cái	300
12.3	Nẹp dọc cột sống uốn sẵn	Nẹp dọc cột sống uốn sẵn, Chất liệu titan/ hợp kim titan - Chiều dài D: $40\text{mm} \leq D \leq 160\text{mm}$ - Đường kính 5,5mm hoặc 6,0mm, đồng bộ với vít đa trục. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485		Cái	100
12.4	Kim chọc khoan thân sống dùng trong bắt vít qua da	Kim chọc khoan thân sống dùng trong bắt vít qua da Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	100
13	Bộ nẹp vít cho phẫu thuật MIS TLIP				
13.1	Vít đa trục ít xâm lấn	Vít đa trục ít xâm lấn, chất liệu titan/ hợp kim titan, có thiết kế rỗng lòng, đường kính vít đủ các cỡ từ 4,5 mm đến 7,0mm (bước tăng $\leq 0,5\text{mm}$), góc mở tối đa của vít $\geq 40^\circ$, mũi vít tự taro, chiều dài vít đủ các cỡ từ 30mm - 55mm (mỗi size tăng $\leq 5\text{mm}$). - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	40
13.2	Ốc khóa trong	- Ốc khóa trong chất liệu titan/ hợp kim titan, đồng bộ với vít đa trục - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	40
13.3	Nẹp dọc cột sống uốn sẵn	Nẹp dọc cột sống uốn sẵn, Chất liệu titan/ hợp kim titan - Chiều dài D: $40\text{mm} \leq D \leq 160\text{mm}$ - Đường kính 5,5mm hoặc 6,0mm, đồng bộ với vít đa trục. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Châu Âu/ G7	Cái	20
13.4	Miếng ghép đĩa đệm nhân tạo	Miếng ghép đĩa đệm lưng, có điểm đánh dấu: - Vật liệu PEEK - Kích thước, đủ các size: 8, 9, 10, 11, 12mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Châu Âu/ G7	Cái	10

STT	Tên vật tư y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật	Yêu cầu về xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng yêu cầu
14	Bộ nẹp vít thắt lưng công nghệ kháng khuẩn				
14.1	Vít đa trục kháng khuẩn	Vít đa trục kháng khuẩn, chất liệu titan/ hợp kim titan có phủ lớp nano bạc, đường kính vít đủ các cỡ từ 4,5mm đến 6,5mm (bước tăng $\leq 0,5$ mm), góc mở tối đa của vít ≥ 40 độ, chiều dài vít đủ các cỡ. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485		Cái	120
14.2	Ốc khóa trong kháng khuẩn	- Ốc khóa trong chất liệu titan/ hợp kim titan có phủ lớp nano bạc, đồng bộ với vít đa trục kháng khuẩn - Đạt tiêu chuẩn ISO13485		Cái	120
14.3	Nẹp dọc cột sống kháng khuẩn	Chất liệu titan/ hợp kim titan có phủ lớp nano bạc, chiều dài ≥ 400 mm, đường kính 5.5mm hoặc 6.0mm, đồng bộ với vít đa trục cột sống kháng khuẩn. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485		Cái	40
15	Nẹp đóng sọ cố định hộp sọ không dùng vít	Nẹp đóng sọ não cố định hộp sọ không dùng vít, chất liệu titan hoặc hợp kim titan: gồm 1 trục và 2 đĩa nẹp, đĩa nẹp dưới có 1 thanh lẫy chống xoay, có khe thoát dịch trên đĩa nẹp. - Tương thích với MRI. - Có tối thiểu 02 loại đường kính 11mm-13mm, 15mm - 17mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Châu Âu/ G7	Cái	50
16	Bộ đo áp lực nội sọ dùng với máy (đo tại nhu mô)	Bao gồm vi cảm biến đo ICP đặt trong vỏ titan, đo ICP tại nhu mô. - Có các loại chốt cho người lớn và trẻ em. - Tương thích môi trường MRI. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.		Bộ	30
17	Bộ đo áp lực nội sọ kèm dẫn lưu giải áp, không cần dùng máy đo áp lực nội sọ	Có bộ chuyển áp ngoài kèm đường tín hiệu chuẩn áp kết nối đồng bộ với các loại monitor đầu giường. + Thẻ tích túi dẫn lưu ≥ 800 ml. + Có thang áp lực đa đơn vị đo. + Có van đối lưu không khí kháng khuẩn, van điều lưu 1 chiều chống trào ngược. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Bộ	10

STT	Tên vật tư y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật	Yêu cầu về xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng yêu cầu
18	Dẫn lưu não thất ra ngoài kèm túi đựng dịch não tủy	Dẫn lưu não thất ra ngoài kèm túi đựng dịch não tủy: - Catherter não thất - Túi đựng dịch não tủy - Phụ kiện cố định dẫn lưu - Đạt tiêu chuẩn ISO13485		Bộ	100
19	Dẫn lưu não thất ổ bụng có thể điều chỉnh áp lực kèm khoang delta chống hiện tượng siphon	Dẫn lưu não thất ổ bụng có thể điều chỉnh áp lực kèm khoang delta chống hiện tượng siphon cấu tạo gồm các bộ phận: - Catheter não thất - Catheter ổ bụng - Cả 2 loại Catheter đều phủ chất cản quang giúp nhìn rõ hình ảnh trên phim X-quang - Van có thể điều chỉnh lưu lượng dịch sau khi đã đặt vào đầu bệnh nhân bằng dụng cụ ngoài mà không cần phẫu thuật - Có khoang Delta kiểm soát hiện tượng siphon - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Bộ	10
20	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ	- Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ có răng bám nghiêng, có điểm đánh dấu. - Vật liệu: PEEK. - Kích thước, đủ các size: 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	10
21	Miếng ghép đĩa đệm cột sống thắt lưng	Miếng ghép đĩa đệm lưng, có điểm đánh dấu: - Vật liệu PEEK - Kích thước, đủ các size: 8, 9, 10, 11, 12mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		cái	30
22	Miếng vá màng cứng	Miếng vá màng cứng, kích cỡ $\geq 75 \times 75$ mm - Cấu trúc mạng collagen không phân mảnh cho độ bền tốt, có thể khâu và dán bằng keo fibrin - Trong suốt cho phép nhìn thấy các mô bên trong - Có thể cắt, khâu hoặc dùng keo dính cố định - Tương thích sinh học, không dính vào não - Tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Miếng	30

STT	Tên vật tư y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật	Yêu cầu về xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng yêu cầu
23	Miếng vá lỗ khoan sọ tỵ tiêu	Chất liệu nhựa sinh học PCL (polycaprolacton). Trạng thái xốp: $\geq 40\%$. Kích thước miếng vá: $\geq 12\text{mm} \times 5\text{mm}$. Miếng ghép tỵ tiêu sau khi xương được tái tạo. Tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Miếng	30
24	Miếng vá sọ não titan	Miếng vá sọ não chất liệu titan/ hợp kim titan, kích thước $\geq 150 \times 150\text{mm}$, độ dày $\geq 0,5\text{mm}$, - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Châu Âu/ G7	Cái	20
25	Vít sọ não titan, tỵ khoan	Vít sọ não tỵ khoan, chất liệu titan/ hợp kim titan. - Đường kính 1,5mm - 2mm; chiều dài đủ các cỡ 4-7mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Hỗ trợ tuốc nơ vít để sử dụng	Châu Âu/ G7	Cái	100
Tổng số: 25 khoản mục					

Mẫu báo giá

(Kèm theo Yêu cầu báo giá báo giá số 1023 /BVĐK-VTTBYT ngày 27/6 /2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

Công ty...
Địa chỉ...
Điện thoại...
Email...

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu	Hãng, nước Sản xuất	Thông số kỹ thuật	Mã HS	Năm SX	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
1											
2											
...											
Tổng số: ... mặt hàng											

Giá trên đã bao gồm phí, thuế và vận chuyển bốc xếp tại kho

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.....tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)